

Bản án số: **21/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: **29- 3-2021.**
V/v: “Xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mười.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hiền.
2. Ông Lê Anh Giàu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 443/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2020, về việc: “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Hồng Nh, sinh năm 1976.

Địa chỉ: MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc A, sinh năm 1976.

Địa chỉ: XTT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

Nơi tạm trú: XMTA, thành phố BT,

Tỉnh Bến Tre.

Bà Nh có mặt, ông A vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2020; bản tự khai; phiên họp công khai chứng cứ, các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn bà Lê Hồng Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quốc A sống chung vào năm 2001, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện CT, tỉnh Bến Tre vào ngày 08/8/2001.

Quá trình sống chung thời gian đầu hạnh phúc, sau đó khoảng tháng 4/2019 cho đến nay là không hạnh phúc. Nguyên nhân do ông A có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài và bà Nh đã bắt gặp, ngoài ra ông A không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc thời gian dài. Bà Nh đã cho ông A nhiều cơ hội để sửa đổi tính tình để vợ chồng chung sống lo cho các con nhưng ông A vẫn không sửa đổi tính tình và ông bà

đã ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Nay bà Nh xác định không còn tình cảm với ông A nữa và kiên quyết xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Thị Thiên Nhân, sinh ngày 06/9/2002 và Nguyễn Thiện Nhân, sinh ngày 24/4/2014. Sau khi ly hôn bà Nh có nguyện vọng được nuôi cháu Thiện Nh và yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi cháu Nhân mỗi tháng là 2.500.000đồng; riêng cháu Nhân hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh khai không có.

Nay bà Nh yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Quốc A; Về con chung bà Nh yêu cầu được nuôi cháu Thiện Nhân và yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000đồng, riêng cháu Nhân hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**/Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu về việc tuân theo pháp luật và việc giải quyết vụ án như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

- *Việc giải quyết vụ án:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Quá trình sống chung bà Nh và ông A có mâu thuẫn sâu sắc và ông bà đã ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà Nhứt xin ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên yêu cầu của bà Nh là có căn cứ.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nh khai không có.

+ Về con chung có 02 con Nguyễn Thị Thiên Nhân và Nguyễn Thiện Nhân, bà Nh được tiếp tục nuôi cháu Thiện Nhân. Tại phiên tòa bà Nh xin rút lại yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi cháu Nhân, đề nghị Tòa án đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng của bà Nh; riêng cháu Nhân hiện đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Lê Hồng Nh đối với ông Nguyễn Quốc A và bà Nh được tiếp tục nuôi cháu Thiện Nhân. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn bà Lê Hồng Nh có đơn xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Quốc A, ông A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Tân Đông Thượng, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre, hiện ông A có đăng ký tạm trú tại số: 158/1E, ấp An Thuận B, XMTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[2] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông Nguyễn Quốc A đến Tòa án tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng ông Nguyễn Quốc A không đến Tòa án theo giấy triệu tập, nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông A là phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Ngày 08/8/2001 Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện CT, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho bà Lê Hồng Nh và ông Nguyễn Quốc A nên quan hệ hôn nhân giữa bà Nh và ông A là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó từ khoảng tháng 4/2019 cho đến nay là không hạnh phúc. Nguyên nhân theo bà Nh trình bày là do ông A có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác ở bên ngoài, không quan tâm chăm sóc vợ con; vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc, mặc dù bà Nh đã cho ông A nhiều cơ hội để ông A sửa đổi tính tình là chấm dứt mối quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài để sống chung và chăm sóc cho các con ăn học chu đáo, nhưng đến nay ông A vẫn còn quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài. Vào năm khoảng tháng 10/2020 thì bà Nhứt có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc A tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre nhưng sau đó bà Nh rút đơn khởi kiện lại đối với ông A để đoàn tụ gia đình nhưng đến nay vẫn không sống chung hạnh phúc để lo cho các con được nên bà Nh đã khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc A lại vào tháng 11/2020. Nay bà Nh xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông A nữa nên không còn khả năng đoàn tụ gia đình được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Nh và ông A đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Lê Hồng Nh xin ly hôn với ông Nguyễn Quốc A là có căn cứ nên được chấp nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Lê Hồng Nh khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Bà Lê Hồng Nh khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Tại phiên tòa hôm nay bà Nh xin rút lại yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con, để ông A tự nguyện cấp dưỡng bên ngoài. Hội đồng xét xử ghi nhận việc bà Nh không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con. Do đó, đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng của bà Lê Thị Nh đối với ông Nguyễn Quốc A là phù hợp theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; riêng cháu Nguyễn Thị Thiên Nhân đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Quốc A được quyền đến thăm, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[7] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Lê Hồng Nh phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được khấu trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005206 ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228; điểm c Khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Hồng Nh đối với ông Nguyễn Quốc A.

Bà Lê Hồng Nh được ly hôn với ông Nguyễn Quốc A.

2. *Về tài sản chung*: Bà Lê Hồng Nh khai không, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. *Về nợ chung*: Bà Lê Hồng Nh khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về con chung*: Bà Lê Hồng Nh được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thiện Nhân, sinh ngày 24/4/2014 (phù hợp theo nguyện vọng của cháu Nhân). Ghi nhận việc bà Nh không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con; riêng cháu Nguyễn Thị Thiên Nhân hiện đã trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Quốc A được quyền đến thăm, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

5. *Đình chỉ* giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng của bà Lê Thị Nh đối với ông Nguyễn Quốc A. Bà Nh không phải chịu án phí.

6. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

- Bà Lê Hồng Nh phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008386 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

7. *Xét đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre* là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

8. Bà Lê Hồng Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án; riêng ông Nguyễn Quốc A cũng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- VKSND Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- UBND xã Giao Hòa, h Châu Thành, Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS +VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Mười

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Giàu - Nguyễn Thị Hiền

Huỳnh Thị Mười

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- VKSND Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- UBND xã Giao Hòa, h Châu Thành, Bến Tre;
- Các bê đương sự;
- Lưu HS +VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Mười

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hưng- Trần Hữu Tân

Huỳnh Thị Mười

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- VKSND Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre, t. Bến Tre;
- UBND xã Giao Hòa, h Châu Thành, Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu HS +VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Loan Phụng – Nguyễn Thị Hiền

Huỳnh Thị Mười

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. **Bến Tre, T. Bến Tre;**
- **UBND xã**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Mười

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- UBND phường 1, thành phố Bến Tre;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Mười

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- UBND xã Thạnh Đông, h Tân Hiệp, t. Kiên Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Mười

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bé Em- Nguyễn Thị Ngọc Thôi

Huỳnh Thị Mười

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHS);
- VKSND TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre, T. Bến Tre;
- UBND p. Linh Đông, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Mười